**TIẾT 34**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Năm học 2024-2025**

**Môn: Công nghệ 9 (Sách kết nối tri thức)**

## I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì II, khi kết thúc nội dung:

1. Giới thiệu chung về cây ăn quả

2. Nhân giống vô tính cây ăn quả

3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.

4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm, gồm 28 câu hỏi (ở mức độ Nhận biết: 16 câu, Thông hiểu 12 câu)

- Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm)

| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Số tiết/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng số câu/ý** | **Tổng % điểm** | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TN** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Môđun: Trồng cây ăn quả** | 1.1. Giới thiệu chung về cây ăn quả | 3 | 4 | 4 |   |   |   |   | **8** | **0** | **20,00** | **2,00** |
| 1.2. Nhân giống vô tính cây ăn quả | 4 | 5 | 6 |   |   |   |   | **11** | **0** | **27,5** | **2,75** |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | 4 | 5 | 2 |   |   |   | 1 | **7** | **1** | **27,5** | **2,75** |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn | 4 | 2 |   |   | 1 |   |   | **2** | **1** | **25** | **2,50** |
| **Tổng** | **15** | **16** | **12** | **0** | **1** | **0** | **1** | **28** | **2** | **100,0** | **10,00** |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **70%** | **30%** | **100%** |  |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |  |  | **100%** |  |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị****kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VD cao** |
| **1** | Mô đun: Trồng cây ăn quả | 1.1. Giới thiệu chung về cây ăn quả | **Nhận biết:**- Trình bày được vai trò của cây ăn quả.**Thông hiểu:*** Phân tích được đặc điểm thực vật học của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.
* Phân tích được yêu cầu ngoại cảnh của một số loại

cây ăn quả phổ biến ở địa phương. | **4** | **4** |  |  |
| 1.2. Nhân giống vô tính cây ăn quả | **Nhận biết:****-** Nêu được một số phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả- Kể tên được các phương pháp nhân giống cây ăn quả.- Nêu được các bước nhân giống vô tính cây ăn quả.**Thông hiểu:*** -Trình bày được ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả.

- Mô tả được kĩ thuật chăm sóc một số loại cây ăn quả phổ biến sau khi sử dụng phương pháp nhân giống vô tính**Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức về kĩ thuật nhân giống vô tính, chăm sóc cây ăn quả vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  **5** | **6** |  |  |
| 1.3. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi | **Nhận biết:**- Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.**Thông hiểu:*** Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi.
* Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả
* Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây có múi

**Vận dung:**- Vận dụng kiến thức về kĩ thuật điều khiển cây ăn quả có múi ra hoa, đậu quả trái vụ vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **5** | **2** |  | **1** |
| 1.4. Kĩ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn | **Nhận biết:**- Nêu được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn**Thông hiểu:*** Trình bày được quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn.
* Trình bày được kĩ thuật cắt tỉa, tạo tán, kĩ thuật điều khiển ra hoa, đậu quả của cây nhãn
* Giải thích được ý nghĩa của việc điều khiển ra hoa, đậu quả của cây nhãn

**Vận dung**- Thực hiện được kĩ thuật điều khiển ra hoa đậu quả của cây nhãn ở gia đình em. | **2** |  | **1** |  |
|  |  |  | **Tổng** | **16TN** | **12TN** | **1TL** | **1TL** |
|  |  |  | **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
|  |  |  | **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** |

**III. Đề kiểm tra**

**A. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)**

**Em chọn câu trả lời đúng nhất và tô đáp án vào phiếu trả lời**

**Câu 1: (NB)** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của các loại cây ăn quả với đời sống con người và nền kinh tế?

A. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất cho con người.

B. Là nguồn nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy sản xuất bánh kẹo, sản xuất đồ uống, ô mai, nhà máy chế biến hoa quả đóng hộp.

C. Là mặt hàng xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao.

**D. Là thành phần cơ bản nhất của các bữa ăn và là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể.**

**Câu 2 (NB):** Hình ảnh dưới đây nói về vai trò nào của cây ăn quả?

A. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu vitamin và khoáng chất cho con người.

B. Là nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy sản xuất bánh kẹo, sản xuất đồ uống, ô mai, nhà máy chế biến hoa quả đóng hộp,…

**C. Là mặt hàng xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao.**

D. Tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái.

**Câu 3: (NB)** Hình ảnh dưới đây nói về vai trò nào của cây ăn quả?

A. Cung cấp đường, acid hữu cơ, chất béo, protein, chất khoáng và nhiều vitamin, là nguồn dinh dưỡng thiết yếu đối với con người.

**B. Một số loại cây ăn quả có tác dụng chữa bệnh.**

C. Là mặt hàng xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao.

D. Mang ý nghĩa nghệ thuật.

**Câu 4 (NB)** Trồng cây ăn quả có vai trò:

A. Cải tạo đất nông nghiệp

B. Làm rừng phòng hộ

C. Chống xói mòn đất

**D. Cung cấp quả cho con người và cung cấp nguyên liệu cho công nghệ chế biến đồ hộp, nước giải khát.**

**Câu 5: (TH)** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về hoa của cây ăn quả?

A. Hoa của cây ăn quả thường gồm ba loại: hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính.

B. Dựa vào đặc điểm của hoa, con người sẽ có biện pháp phù hợp để chọn giống, nhân giống và điều khiển cây ra hoa, đậu quả.

C. Tùy từng loài, trên mỗi cây ăn quả có thể có một, hai hoặc cả ba loại hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính.

**D. Hoa cái là hoa có cả nhị và nhụy cùng phát triển, đều có vai trò trong sinh sản.**

**Câu 6 (TH)** Đâu **không** phải là cây ăn quả có lá đơn?

A. Ổi.  B. Hồng xiêm.

**C. Nhãn.** D. Xoài.

**Câu 7: (TH**) Loại phân nào có tác dụng thúc đẩy các bộ phận của cây sinh trưởng?

**A. Phân đạm.** B. Phân kali.

C. Phân bắc.  D. Phân hỗn hợp.

**Câu 8 (TH)**Nội dung nào dưới đây **không**đúng khi nói về đất trồng và dinh dưỡng của cây ăn quả?

A. Đa số cây ăn quả thích hợp với các loại đất có tầng đất dày, nhiều chất dinh dưỡng, ít chua, thoát nước tốt.

**B. Các loại đất thích hợp trồng cây ăn quả là đất mặn, đất phèn.**

C. Trong quá trình phát triển, sinh trưởng, cần cung cấp đủ các chất dinh dưỡng cho cây.

D. Các loại đất thích hợp trồng cây ăn quả là đất phù sa, đất cát pha, đất đỏ.

**Câu 9 (NB)** Đâu **không** phải là nhân giống bằng phương pháp vô tính?

**A. Gieo hạt** B. Giâm cànhC. Ghép D. Chiết cành

**Câu 10 (NB)** Có mấy phương pháp nhân giống vô tính?

A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

**Câu 11 (NB)** Có mấy phương pháp nhận giống cây ăn quả?

A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

**Câu 12 (NB)** Thứ tự các bước tiến hành giâm cành là

A. Chọn cành giâm → Chăm sóc cành giâm → Xử lý cành giâm → Cắm cành giâm → Cắt cành giâm.

B. Chọn cành giâm → Cắt cành giâm →  Chăm sóc cành giâm→ Cắm cành giâm → Xử lý cành giâm.

**C. Chọn cành giâm → Cắt cành giâm → Xử lý cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc cành giâm.**

D. Chọn cành giâm → Cắt cành giâm → Cắm cành giâm → Xử lý cành giâm → Chăm sóc cành giâm.

**Câu 13 (NB)**  Thứ tự các bước tiến hành chiết cành là

A. Khoanh vỏ → Chọn cành chiết → Bó bầu → Cắt và giâm cành chiết.

**B. Chọn cành chiết → Khoanh vỏ → Bó bầu → Cắt và giâm cành chiết.**

C. Cắt và giâm cành chiết → Chọn cành chiết → Khoanh vỏ → Bó bầu .

D. Chọn cành chiết → Bó bầu → Khoanh vỏ → Cắt và giâm cành chiết.

**Câu 14 (TH)** Nhược điểm của phương pháp giâm cành là

A. phức tạp khó thực hiện.

B. hệ số nhân giống tương đối thấp.

**C. bộ rễ phát triển kém hơn cây nhân giống từ hạt.**

D. cây giống khỏe mạnh hơn cây mẹ.

**Câu 15 (TH):** Đâu **không** phải là ưu điểm của phương pháp ghép?

A. Có khả năng thích ứng cao.

B. Có bộ rễ khỏe mạnh.

C. Có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt.

**D. Đơn giản, dễ thực hiện.**

**Câu 16 (TH)** Nhược điểm của phương pháp chiết cành là

A. phức tạp khó thực hiện.

B. hệ số nhân giống tương đối thấp.

C. bộ rễ phát triển tốt hơn cây nhân giống từ hạt.

**D. cây giống dễ bị nhiễm bệnh từ cây mẹ.**

**Câu 17 (TH)** Tại sao không phun ướt cây ngay sau khi ghép?

A. Để cho gốc ghép không bị rơi ra.

B. Để đỡ mất chất dinh dưỡng.

C. Để không hỏng nylon.

**D. Để tránh nước vào vết ghép.**

**Câu 18 (TH)** Mục đích của việc dùng tấm nylon sinh học hoặc giá thể và buộc cố định bằng dây mềm kín hai đầu cành chiết là gì?

A. Để tránh sâu bọ.

B. Để tránh mất chất dinh dưỡng.

**C. Để giữ ẩm.**

D. Để giữ ấm.

**Câu 19 (TH)** Khi giâm cành, chúng ta **không** nên chọn địa điểm có đặc điểm như thế nào?

A. Nơi thoáng mát.

B. Nơi có giàn che mưa, nắng.

C. Nền nhà giâm chia thành các luống được rải lớp cát sạch hoặc lớp đất dày, đảm bảo tơi xốp, ẩm

**D. Nơi có ánh sáng trực tiếp với cường độ cao.**

**Câu 20: (NB)** Cây ăn quả có múi thường là loại thực vật \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

A. thân leo. B. thân mềm. **C. thân gỗ.** D. thân bò.

**Câu 21: (NB)** Bộ rễ của cây ăn quả có múi thường là

**A. rễ cọc.** B. rễ chùm.

C. tuỳ từng giống. D. tuỳ từng môi trường.

**Câu 22: (NB)**Nhiệt độ thích hợp nhất để cây ăn quả có múi sinh trưởng và phát triển là?

A. 20 – 24oC. **B. 24 – 26oC**. C. 15 – 25oC. D. 20 - 30oC.

**Câu 23: (NB)**Độ pH của đất trồng cây ăn quả có múi trong khoảng bao nhiêu để cây phát triển tốt?

A. 4 - 5. B. 5 - 8. C. 7 - 11. **D. 5,5 - 6,4.**

**Câu 24: (NB)** Đâu không phải là giống cây ăn quả có múi?

A. Cam. B. Bưởi. **C. Dâu tây.** D. Quýt.

**Câu 25: (TH)** Mục đích của việc cắt tỉa, tạo cành của thời kì kinh doanh cây ăn quả có múi là:

1. Tạo bộ khung tán khỏe

2. Loại bỏ các cành chết, cảnh bị tổn thương

3. Tạo bộ khung phân bố đều

4. Cắt bớt các cành mọc chen chúc nhau

5. Tỉa bỏ những quả nhỏ dị hình hoặc bị nhiễm sâu bệnh

Số phát biểu đúng là:

A. 2. **B. 3.** C. 4. D. 5.

**Câu 26:** (TH)Mục đích của việc bón phân khi cây ăn quả có múi bắt đầu ra hoa là gì?

A. Khôi phục sinh trưởng của cây, thúc đẩy cho các đợt lộc mới.

**B. Thúc đẩy quá trình ra hoa nuôi dưỡng hoa và tăng khả năng đậu quả.**

C. Nuôi dưỡng quả, hạn chế rụng quả và thúc đẩy quả lớn.

D. Thúc đẩy quá lớn và nâng cao chất lượng của quả.

**Câu 27**: Cây nhãn thuộc họ (NB)

**A. bồ hòn.** B. cam quýt. C. đào lộn hột. D. dừa cạn.

**Câu 28:** Nhiệt độ thích hợp để nhãn sinh trưởng và phát triển là (NB)

A. 18 – 25oC. B. 24 – 26oC. C. 25 – 35oC. **D. 21 - 27oC.**

**B. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 29.** *(1 điểm)*(VDC)Ở địa phương em thường sử dụng những kĩ thuật nào để điều khiển cây ăn quả có múi ra hoa, đậu quả trái vụ?

**Câu 30.** *(2 điểm)*(VD) Trình bày và thực hiện được kĩ thuật điều khiển ra hoa của cây nhãn?

**ĐÁP ÁN**

**I. Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1D** | **2C** | **3B** | **4D** | **5D** | **6C** | **7A** | **8B** | **9A** | **10C** | **11B** | **12C** | **13B** | **14C** |
| **15D** | **16D** | **17D** | **18C** | **19D** | **20C** | **21A** | **22B** | **23D** | **24C** | **25B** | **26B** | **27A** | **28D** |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29** | - Kĩ thuật điều khiển cây ăn quả có múi ra hoa trái vụ: + Sử dụng Paclobutrazol nồng độ từ 0,02% - 0,04% tưới quanh gốc cây với lượng dùng từ 2,5 g – 5 g/m đường bán kính tán hoặc sử dụng nồng độ từ 1000 ppm – 2000ppm xịt lên lá.+ Hạn chế tưới nước.- Kĩ thuật điều khiển cây cây ăn quả có múi đậu quả trái vụ: + Sử dụng GA3 với nồng độ từ 20 ppm – 40 ppm phun cho cây ở thời kì đầu ra hoa và thời kì tạo quả non.+ Sử dụng Brassinolide với nồng độ 5 mg/100L nước phun cho cây ở thời kì đầu ra hoa và thời kì tạo quả non. | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 30** | \* Kĩ thuật điều khiển ra hoa: - Khoanh vỏ: Thực hiện vào tháng 12, dùng dao khoanh 1 vòng khép kín tại cành cấp 1 hoặc cấp 2 ở độ cao từ 0,5 – 1,5 m so với mặt đất, độ rộng vết khoanh khoảng 0,3 – 0,5 cm. Đối với những cây sinh trưởng khoẻ, sau khi khoanh khoảng 15 – 20 ngày có thể khoanh thêm lầm 2 với độ rộng vết khoanh khoảng 0,1 – 0,2 cm.\* Học sinh thực hiện được kĩ thuật điều khiển ra hoa như nội dung đã trình bày. **Tiêu chí chấm điểm phần thi thực hành.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| 1. Nguyên liệu. | - Chuẩn bị đủ dụng cụ, nguyên liệu. | 0,25  |
| 2. Thực hiện | - Đúng theo quy trình đã nêu. | 0,5  |
| 3. Ý thức | - Tích cực, tự giác, vệ sinh thu dọn | 0,5  |

 | 0,75 |